

Bản án số: 149/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12-11-2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Hữu Đoàn

Ông Đoàn Quốc Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 276/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 148/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thái Hồng T, sinh năm 1988 (có mặt)

- Bị đơn: anh Huỳnh Văn D, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 8 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thái Hồng T trình bày:* Năm 2011 chị và anh Huỳnh Văn D tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây anh D thường xuyên chơi bời, uống rượu không lo cho vợ con nên chị và anh D đã sống ly thân hơn 04 tháng. Nay chị xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh D. Về con chung có 02 người con chung tên Huỳnh Thảo D, sinh ngày 14/4/2013 và Huỳnh D, sinh ngày 16/11/2016, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh Huỳnh Văn D, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải và xét xử nhưng anh D vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Thái Hồng T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn D là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh D vắng mặt không lý do, Tòa án căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa Chị T cương quyết ly hôn với anh D vì vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do anh D không lo làm ăn và đến nay thì chị không còn tình cảm vợ chồng với anh D. Đối với anh D, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập hợp lệ anh D nhiều lần để tham gia xét xử nhưng anh D vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của Chị T. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị T với anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị T về việc xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Huỳnh Thảo D, sinh ngày 14/4/2013 và Huỳnh D, sinh ngày 16/11/2016. Xét thấy anh D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh D vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu gì đối với yêu cầu nuôi con của Chị T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị T về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Huỳnh Thảo D, sinh ngày 14/4/2013 và Huỳnh D, sinh ngày 16/11/2016. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có, anh D không có ý kiến đối với tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các bên có xảy ra tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Thái Hồng T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

** Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thái Hồng T và anh Huỳnh Văn D.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Huỳnh Thảo D, sinh ngày 14/4/2013 và Huỳnh D, sinh ngày 16/11/2016 cho chị Thái Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Thái Hồng T phải chịu 300.000 đồng, ngày 05 tháng 9 năm 2018 Chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012178 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu án phí.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, chị Thái Hồng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện việc kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận